

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHÓA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



# ***BÁO CÁO ĐỒ ÁN***

**Học phần: Phát triển Ứng Dụng Giao diện**

**ĐỀ TÀI: PHẦN MỀM QUẢN LÝ QUÁN TRÀ SỮA**

**Giảng viên hướng dẫn : LƯƠNG TRẦN NGỌC KHIẾT**  
**Sinh viên thực hiện : Nhóm GONZ**

- |                           |                 |
|---------------------------|-----------------|
| 1/ Cổ Lê Anh Duy          | – 44.01.104.006 |
| 2/ Nguyễn Thị Uyển Cương  | – 44.01.104.058 |
| 3/ Nguyễn Dương Hồng Diệu | – 44.01.104.004 |
| 4/ Nguyễn Thành Duy       | – 44.01.104.070 |
| 5/ Đỗ Thanh Hậu           | – 44.01.104.083 |

## LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian làm đồ án tốt nghiệp, nhóm chúng em đã nhận được nhiều sự giúp đỡ, đóng góp ý kiến và chỉ bảo nhiệt tình của thầy cô, gia đình và bạn bè.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến thầy Lương Trần Ngọc Khiết, giảng viên khoa Công Nghệ Thông Tin – Trường Đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh, người đã tận tình hướng dẫn, giảng dạy và truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm trong suốt quá trình học tập học phần Phát triển Ứng dụng Giao diện giúp cho nhóm chúng em để làm tốt đồ án này.

Cuối cùng, nhóm chúng em xin chân thành cảm ơn gia đình và bạn bè, đã luôn tạo điều kiện, quan tâm, giúp đỡ, động viên nhóm chúng em trong suốt quá trình học tập và hoàn thành đồ án.

*TP.HCM, ngày 08 tháng 12 năm 2019.*

**Sinh Viên Thực Hiện**  
**Nhóm GONZ**

**CHƯƠNG 1: BẢNG PHÂN CHIA CÔNG VIỆC, TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>STT</b>	<b>Thành viên</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Cổ Lê Anh Duy	Thiết kế giao diện, tạo Database, tạo code mẫu, phân quyền, tạo chức năng hiển thị hóa đơn và thanh toán, chuyển bàn, tạo chức năng thêm, xóa sửa danh mục, bàn ăn, mã hóa mật khẩu, kiểm thử phần mềm.	Tổng hợp đề án. Đóng gói chương trình.
2	Nguyễn Thị Uyển Cương	Chỉnh sửa giao diện, kiểm thử phần mềm, tạo giao diện và chức năng của admin, nhân viên. Thêm, xóa, sửa tài khoản.	Tạo tài liệu báo cáo. Góp ý
3	Nguyễn Dương Hồng Diệu	Chỉnh sửa giao diện, kiểm thử phần mềm, tạo report báo cáo doanh thu, tạo chức năng chỉnh sửa mật khẩu.	Tạo tài liệu báo cáo. Góp ý
4	Nguyễn Thành Duy	Chỉnh sửa giao diện, kiểm thử phần mềm, tạo giao diện và chức năng của món ăn.	Góp ý
5	Đỗ Thanh Hậu	Chỉnh sửa giao diện, kiểm thử phần mềm, tạo chức năng đăng nhập.	Góp ý

## CHƯƠNG 2: NGHIỆP VỤ CHÍNH CHƯƠNG TRÌNH, MÔ TẢ THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU

### I. Phân tích chức năng nghiệp vụ:

Hệ thống cần phải có các chức năng sau: Chức năng hệ thống, cập nhật dữ liệu (thêm, sửa, xóa), tìm kiếm thông tin (tìm kiếm gần đúng theo tên đồ uống), báo cáo (xuất hóa đơn, doanh thu).

Như vậy, một hệ thống quản lý tốt phải có tính đủ mạnh trong công tác quản lý như: hệ thống, cập nhật, tìm kiếm, báo cáo...

#### 1. Chức năng hệ thống

Công việc phòng chống nguy cơ phá hoại hoặc làm hỏng thông tin do sử dụng sai mục đích gọi là công tác bảo mật. Người đảm nhiệm chức năng này gọi là người quản trị hệ thống. Để bảo mật dữ liệu chương trình phải có kiểm soát đối với người dùng, trong đó có phân quyền truy cập rõ ràng, mức độ ưu tiên khác nhau: đăng nhập thông tin về người dùng, phân quyền cho người sử dụng hợp pháp. Các thông tin về người dùng sẽ được lưu trữ một cách có hệ thống trong cơ sở dữ liệu đặc trưng.

#### 2. Chức năng cập nhật dữ liệu

Làm nhiệm vụ cập nhật, lưu trữ một cách khoa học, được sử dụng rộng rãi, thống nhất toàn bộ hệ thống. Như các dữ liệu về nhân viên, tên món, danh mục, tên bàn cũng là một điều kiện không thể thiếu để hệ thống hoạt động tin cậy và an toàn. Cập nhật doanh thu vào cơ sở dữ liệu và tổ chức lưu trữ chúng như dữ liệu sơ cấp để phục vụ cho công việc của các chức năng tiếp theo.

#### 3. Chức năng kết xuất thông báo, thống kê

Chương trình ứng dụng phải đáp ứng được các yêu cầu sau: Giao diện với người sử dụng phải có cấu trúc rõ ràng, tiện lợi, có thể thao tác nhanh và có cơ chế hỗ trợ người dùng kiểm tra dữ liệu được đưa vào. Việc cập nhật dữ liệu đòi hỏi phải chính xác, đầy đủ thông tin và phải được phân quyền cụ thể.

Khi hóa đơn bán hàng được lập cho một bàn ăn, như thêm món cho bàn đó, sửa món, xóa món sau khi khách hàng thanh toán sẽ in ra hóa đơn bán hàng. Hoặc người quản lý muốn theo dõi doanh thu bán hàng có thể kết xuất và thống kê ra một báo cáo.

Chức năng này sử dụng dữ liệu hệ thống như: Danh sách nhân viên, danh sách món ăn, danh sách bàn ăn, danh sách danh mục, thông tin hóa đơn để in ấn chính xác các thông tin: Tên nhân viên, tên món ăn, đơn giá, số lượng món ăn, tên bàn.

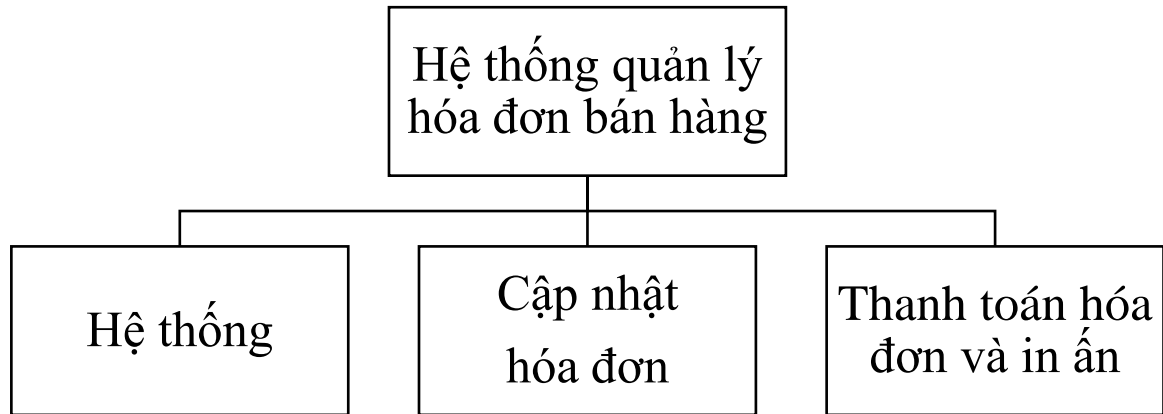
Kết xuất dữ liệu thường xuyên, đây là chức năng đáp ứng yêu cầu kết xuất dữ liệu để thông báo doanh thu của quán của từng bàn tại thời gian ra vào quán cụ thể, tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình hoạt động của hệ thống, các báo cáo doanh thu thường xuyên cho quản lý.

Yêu cầu sử dụng chức năng này ở từng cấp độ quản lý phân quyền sẽ khác nhau: Đối với nhân viên chỉ có thể kết xuất hóa đơn bán hàng, đối với người quản lý có thể kết xuất báo cáo doanh thu. Các dữ liệu phải được kết xuất nhanh chóng, chính xác và đầy đủ.

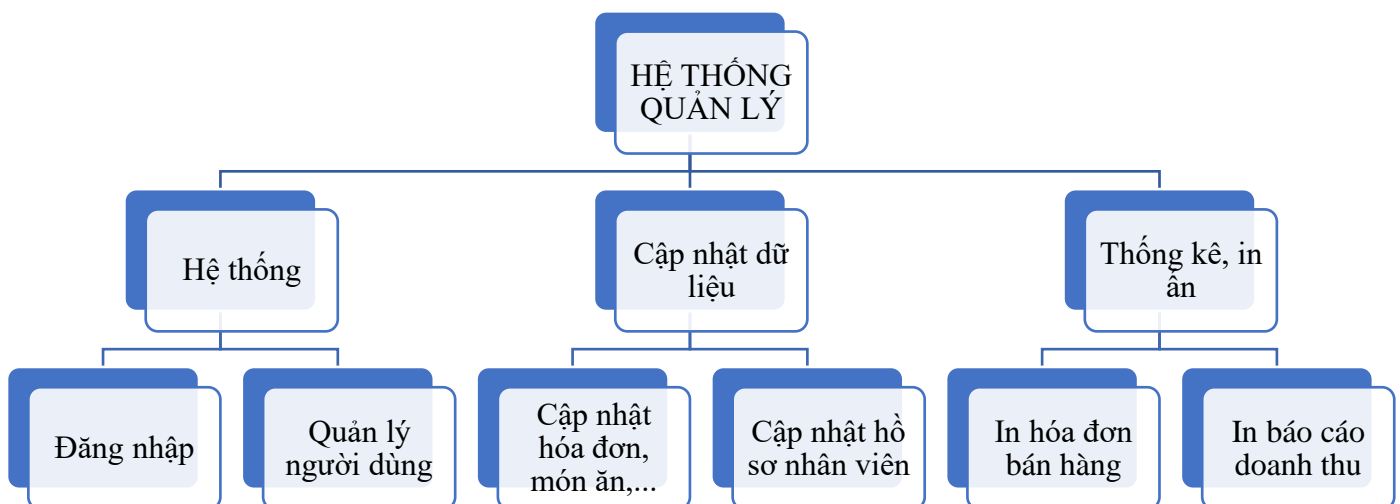
### II. Phân tích dữ liệu hệ thống

Việc xây dựng sơ đồ chức năng nghiệp vụ của một hệ thống thông tin là vô cùng quan trọng. Sơ đồ chức năng nghiệp vụ của phần mềm quản lý quán trà sữa được mô tả như sau:

## 1. Sơ đồ nghiệp vụ chức năng mức 1



## 2. Sơ đồ nghiệp vụ chức năng mức 2



### 3. Sơ đồ dòng dữ liệu

Hệ thống quản lý quán trà sữa được xây dựng nhằm mục đích quản lý chặt chẽ, thống nhất các lĩnh vực về doanh thu bán hàng, bao gồm:

- Danh sách tài khoản nhân viên
- Danh sách món ăn
- Danh sách danh mục
- Danh sách bàn ăn
- Danh sách
- Danh sách hóa đơn
- Danh sách doanh thu

Hệ thống bao gồm các khâu quản lý sau:

- Nhập và lưu trữ hóa đơn bán hàng
- Nhập và lưu trữ món ăn
- Nhập và lưu trữ danh mục
- Nhập và lưu trữ tên bàn
- Nhập và lưu trữ tài khoản nhân viên
- Theo dõi quá trình bán hàng
- Tra cứu, quản lý món ăn

### 4. Mô tả cơ sở dữ liệu

**Account** (UserName, DisplayName, Password, Type)

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Diễn giải
1	<b>UserName</b>	Chuỗi (100)	Tên đăng nhập
2	<b>DispalyName</b>	Chuỗi (100), mặc định là “GONZer”	Tên hiển thị
3	<b>Password</b>	Chuỗi (1000), mặc định là 1	Mật khẩu
4	<b>Type</b>	Số nguyên 0 hoặc 1, mặc định là 0	Loại tài khoản: 0 là nhân viên, 1 là quản lý

Chức năng bảng: quản lý tài khoản người dùng.

**TableFood** (id, name, stastus)

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Diễn giải
1	<b>id</b>	Số nguyên, tự động tăng	Mã ID bàn
2	<b>name</b>	Chuỗi (100)	Tên hiển thị
3	<b>status</b>	Chuỗi (100), mặc định là “TRỐNG”	Trạng thái: Có người, TRỐNG

Chức năng bảng: quản lý tên bàn ăn.

**FoodCategory** (id, name)

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Diễn giải
1	<b>id</b>	Số nguyên, tự động tăng	Mã ID danh mục
2	<b>name</b>	Chuỗi (100), mặc định là “Chưa đặt tên”	Tên hiển thị

Chức năng bảng: quản lý danh mục

**Food** (id, name, idCategory, price)

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Diễn giải
1	<b>id</b>	Số nguyên, tự động tăng	Mã ID món ăn
2	<b>name</b>	Chuỗi (100), mặc định là “Chưa đặt tên”	Tên hiển thị
3	<b>idCategory</b>	Số nguyên	Mã ID danh mục
4	<b>price</b>	Số thực, mặc định là 0	Giá tiền

Chức năng bảng: quản lý món ăn

**Bill** (id, DateCheckIn, DateCheckOut, idTable, status, discount, totalPrice)

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Diễn giải
1	<b>id</b>	Số nguyên, tự động tăng	Mã ID hóa đơn
2	<b>DateCheckIn</b>	Datetime	Giờ vào
3	<b>DateCheckOut</b>	Datetime	Giờ ra
4	<b>idTable</b>	Số nguyên	Mã ID bàn
5	<b>status</b>	Số nguyên, mặc định là 0	Trạng thái thanh toán: 0 là chưa thanh toán, 1 là đã thanh toán
6	<b>discount</b>	Số nguyên	Phần trăm giảm giá
7	<b>totalPrice</b>	Số thực	Tổng tiền hóa đơn

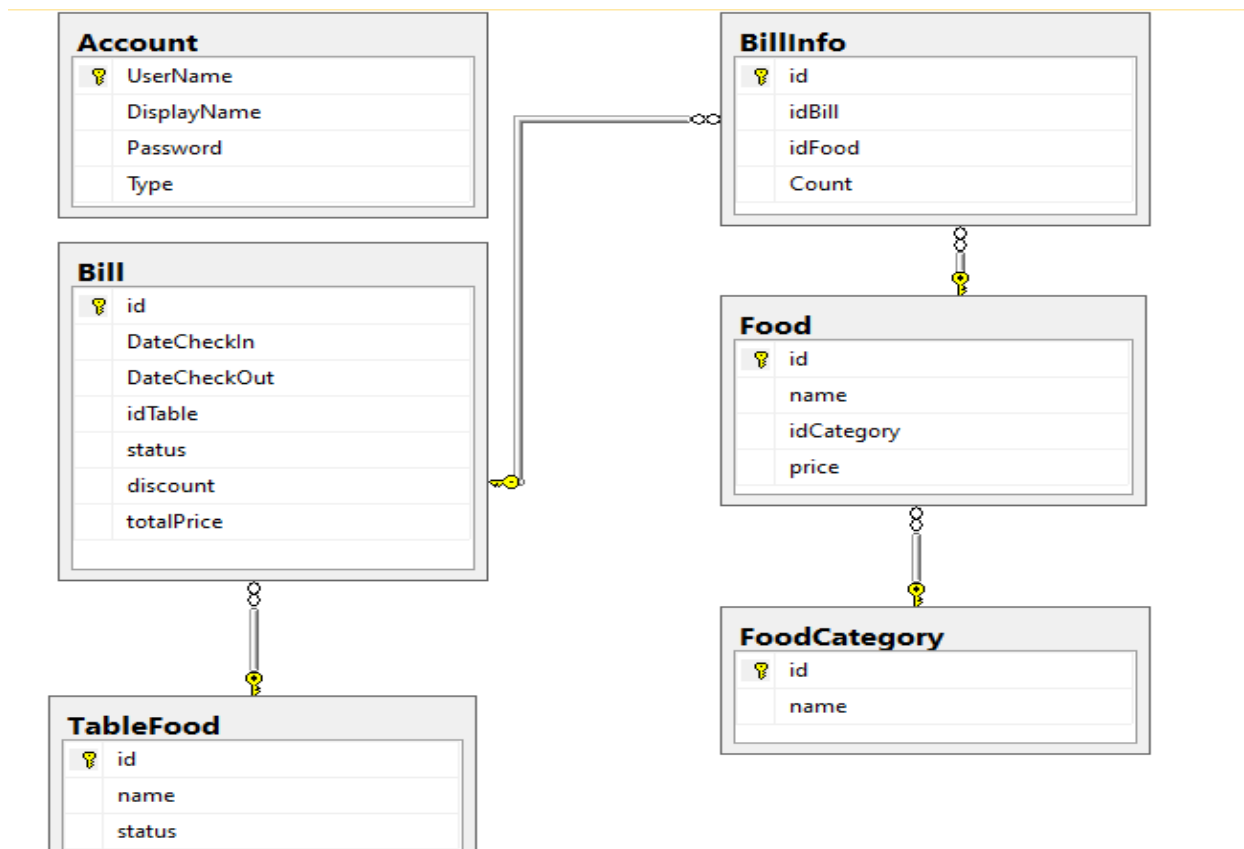
Chức năng bảng: Quản lý hóa đơn

**BillInfo** (id, idBill, idFood, Count)

STT	Thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Diễn giải
1	<b>id</b>	Số nguyên, tự động tăng	Mã ID thông tin hóa đơn
2	<b>idBill</b>	Số nguyên	Mã ID hóa đơn
3	<b>idFood</b>	Số nguyên	Mã ID món ăn
4	<b>Count</b>	Số nguyên, mặc định là 0	Số lượng của món ăn đó

Chức năng bảng: Quản lý thông tin chi tiết hóa đơn

## 5. Sơ đồ biểu diễn lược đồ Cơ sở dữ liệu





## CHƯƠNG 3: MÀN HÌNH CHÍNH CHỨC NĂNG

### I. Danh sách màn hình

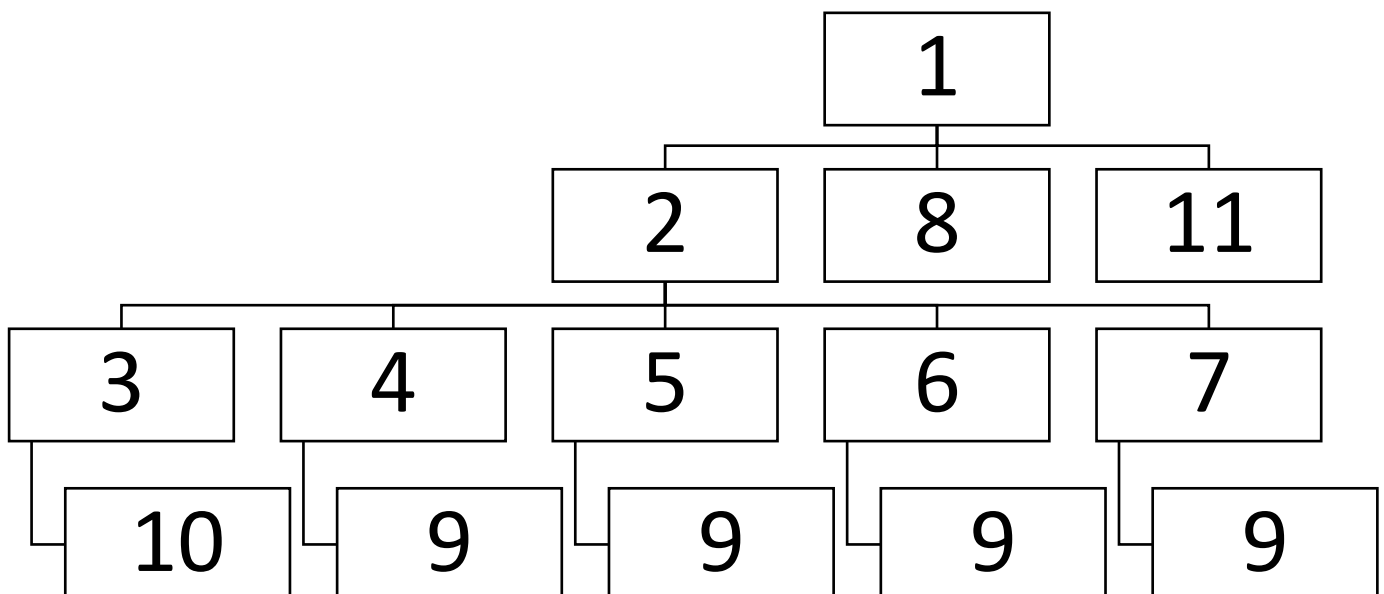
STT	Màn hình	Loại màn hình	Chức năng
1	Màn hình đăng nhập	Đăng nhập	Cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống bên trong
2	Màn hình quản lý bán trà sữa	Nhập liệu	Người dùng tạo hóa đơn cho từng bàn
3	Màn hình quản lý Doanh thu	Tra cứu thông tin	Tra cứu doanh thu và xuất báo cáo
4	Màn hình quản lý Đồ uống	Nhập liệu, tra cứu thông tin	Nhập và lưu trữ thông tin đồ uống
5	Màn hình quản lý Danh mục	Nhập liệu, tra cứu thông tin	Nhập và lưu trữ thông tin danh mục
6	Màn hình quản lý Bàn ăn	Nhập liệu, tra cứu thông tin	Nhập và lưu trữ thông tin bàn ăn
7	Màn hình quản lý Tài khoản	Nhập liệu, tra cứu thông tin	Nhập và lưu trữ thông tin tài khoản
8	Màn hình quản lý Thông tin cá nhân	Nhập liệu	Cập nhật và lưu trữ mật khẩu
9	Màn hình Thêm – Sửa dữ liệu	Nhập liệu	Cập nhật dữ liệu món ăn, danh mục, bàn ăn, tài khoản
10	Màn hình báo cáo doanh thu	Báo biểu	Trình bày báo cáo
11	Màn hình xuất phiếu thanh toán	Báo biểu	Trình bày báo cáo

Phân quyền:

- Quản lý (Admin): sẽ vào được tất cả màn hình.

- Nhân viên (Staff): sẽ vào được các màn hình như màn hình đăng nhập, màn hình quản lý bán trà sữa, màn hình quản lý thông tin cá nhân, màn hình xuất phiếu thanh toán.

### II. Sơ đồ liên kết hình ảnh theo số thứ tự trên

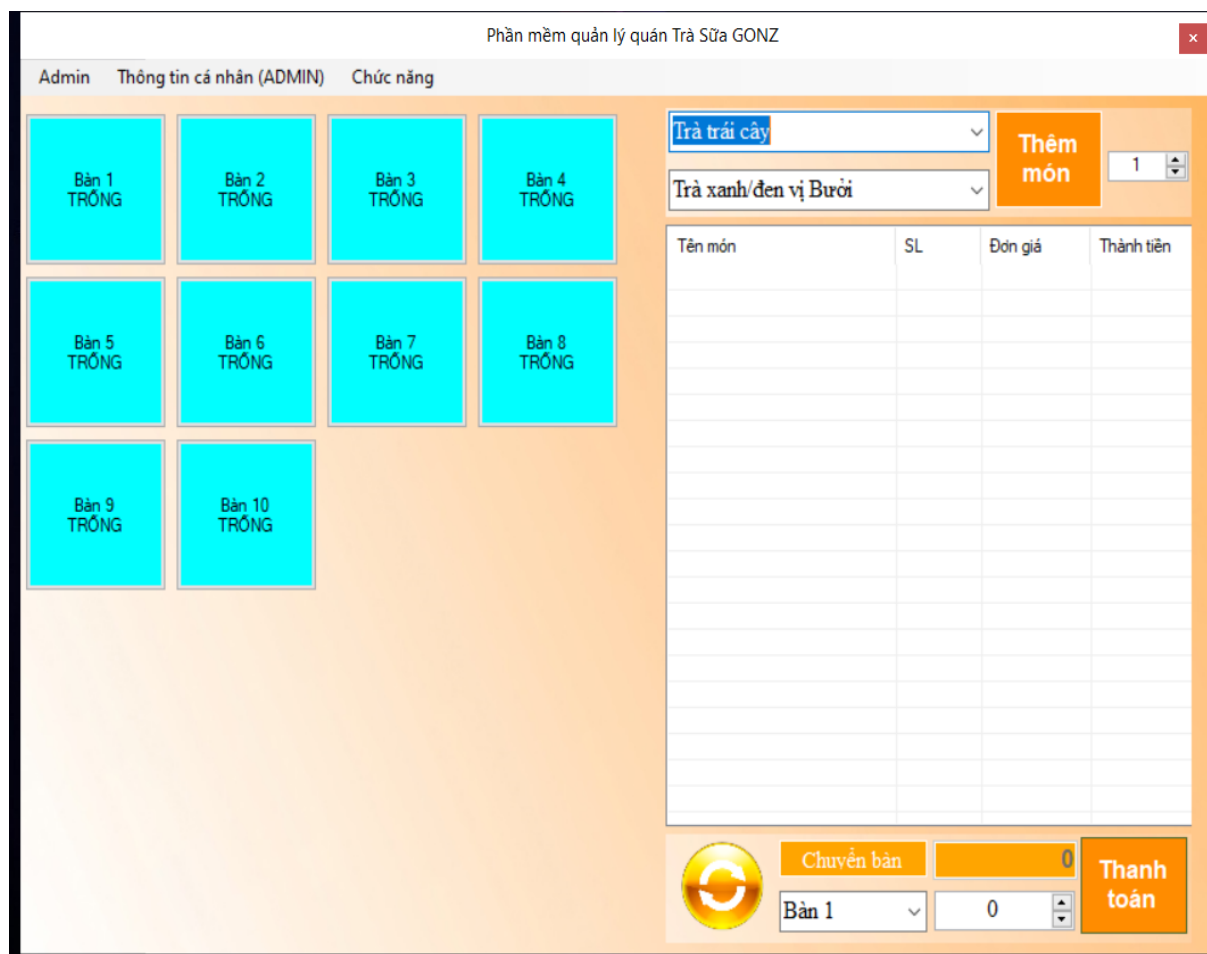


### III. Hình ảnh thực tế:

#### 1. Màn hình đăng nhập:





#### 2. Màn hình quản lý bán trà sữa:



## 3. Màn hình quản lý doanh thu:

Quản Lý

Doanh thu | Đồ uống | Danh mục | Bàn ăn | Tài khoản

Từ Ngày 01 Tháng 12 Năm 2019  **Thống kê** **Xuất DS** Đến Ngày 31 Tháng 12 Năm 2019 

Tên bàn	Tổng tiền	Ngày vào	Ngày ra	Giảm giá

Trang đầu | Trước | 1 | Sau | Trang cuối

4. Màn hình quản lý đồ uống

Quản Lý ✕

Doanh thu
Đồ uống
Danh mục
Bàn ăn
Tài khoản

+
✎
✖
↺

🔍

ID:

Danh mục: 

Trà trái cây ▼

Tên món:

Giá: 

32000 ▲▼





	Mã ID	Giá tiền	Danh Mục	Tên Đồ Uống
▶	1	32000	1	Trà xanh/đen vị Bưởi
	2	32000	1	Trà xanh/đen vị Mận
	3	32000	1	Trà xanh/đen vị Ô mai
	4	32000	1	Trà xanh/đen vị Đào
	5	32000	1	Trà xanh/đen vị Chanh dây
	6	32000	1	Trà xanh/đen vị Dâu tây
	7	32000	1	Trà xanh/đen vị Nho
	8	32000	1	Trà xanh/đen vị Vải
	9	32000	1	Trà xanh/đen vị Cam
	10	32000	1	Trà xanh/đen vị Dứa
	11	32000	1	Trà xanh/đen vị Xoài
	12	32000	1	Trà xanh/đen vị Mật ong
	13	32000	1	Trà xanh/đen vị Kiwi

12

## 5. Màn hình quản lý danh mục

Quản Lý

Doanh thu | Đồ uống | **Danh mục** | Bàn ăn | Tài khoản

	Mã ID	Tên Danh Mục
▶	1	Trà trái cây
	2	Nước trái cây
	3	Sữa trái cây
	4	Trà Sữa
	5	Sữa chua uống
	6	Kem Mousse
	7	Trà xanh Nhật Bản
	8	Trà Đài Loan Đặc Biệt
	9	Đồ uống nóng
	10	Sô-cô-la & Cà phê
	11	EXTRA TOPPING





ID:

Tên danh mục:

## 6. Màn hình quản lý bàn ăn

Quản Lý

Doanh thu | Đồ uống | Danh mục | **Bàn ăn** | Tài khoản

	Mã ID	Tên Bàn	Trạng Thái
▶	1	Bàn 1	TRỐNG
	2	Bàn 2	TRỐNG
	3	Bàn 3	TRỐNG
	4	Bàn 4	TRỐNG
	5	Bàn 5	TRỐNG
	6	Bàn 6	TRỐNG
	7	Bàn 7	TRỐNG
	8	Bàn 8	TRỐNG
	9	Bàn 9	TRỐNG
	10	Bàn 10	TRỐNG

**ID:**





**Tên bàn:**

**Trạng thái:**

## 7. Màn hình quản lý tài khoản

Quản Lý

Doanh thu | Đồ uống | Danh mục | Bàn ăn | Tài khoản

	Tên Đăng Nhập	Tên Hiện Thị	Loại Tài Khoản
▶	admin	ADMIN	1
	duyclad	DuyCLAD	0
	staff	STAFF	0
*			

Username:

Tên hiển thị:

Loại tài khoản: 
(0: tài khoản nhân viên ; 1: tài khoản admin)

**Đặt lại mật khẩu**



8. Màn hình quản lý thông tin cá nhân

Thông tin cá nhân

Tên đăng nhập: admin

Tên hiển thị: ADMIN

Mật khẩu:  ☐ Hiển thị mật khẩu

Mật khẩu mới:  ☐ Hiển thị mật khẩu

Nhập lại mật khẩu mới:  ☐ Hiển thị mật khẩu

Cập nhật Thoát

9. Màn hình thêm – sửa dữ liệu

THÊM ĐỒ UỐNG

ID: (Tự động) Danh mục: Trà trái cây



Tên đồ uống:  Giá tiền: 0

Lưu Không Lưu Thoát




10. Màn hình báo cáo doanh thu

BÁO CÁO

 **BẢNG BÁO CÁO DOANH THU - TRÀ SỮA GONZ** 

STT	Tên Bàn	Tổng Tiền	Giảm Giá	Giờ vào	Giờ ra
1	Bàn 8	128000đ	0 %	08/12/2019 00:02:01	08/12/2019 00:02:10
2	Bàn 1	128000đ	0 %	08/12/2019 00:02:06	08/12/2019 00:02:22
3	Bàn 8	224000đ	20 %	08/12/2019 00:37:37	08/12/2019 00:37:49
4	Bàn 8	192000đ	0 %	08/12/2019 00:59:50	08/12/2019 01:00:43

11. Màn hình xuất phiếu thanh toán



**PHIẾU THANH TOÁN**

Bàn: Bàn 4      Giờ vào: 08/12/2019  
08:30:31

Giờ ra: 08/12/2019  
08:31:09

Tên món	Số Lượng	Đơn Giá	Thành Tiền
Trà xanh/đen vị Bưởi	1	32000 đ	32000 đ
Sữa chua uống vị Trà xanh	1	39000 đ	39000 đ
Trà sữa Trân châu	4	37000 đ	148000 đ
Trà Gừng Long nhãn	1	32000 đ	32000 đ
Cà phê Đặc biệt	2	32000 đ	64000 đ
Sô-cô-la Đậu đỏ	1	40000 đ	40000 đ
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>355000 đ</b>
<b>Giảm giá:</b>			<b>30%</b>
<b>THANH TOÁN:</b>			<b>248500 đ</b>

**Hẹn gặp lại!!!**

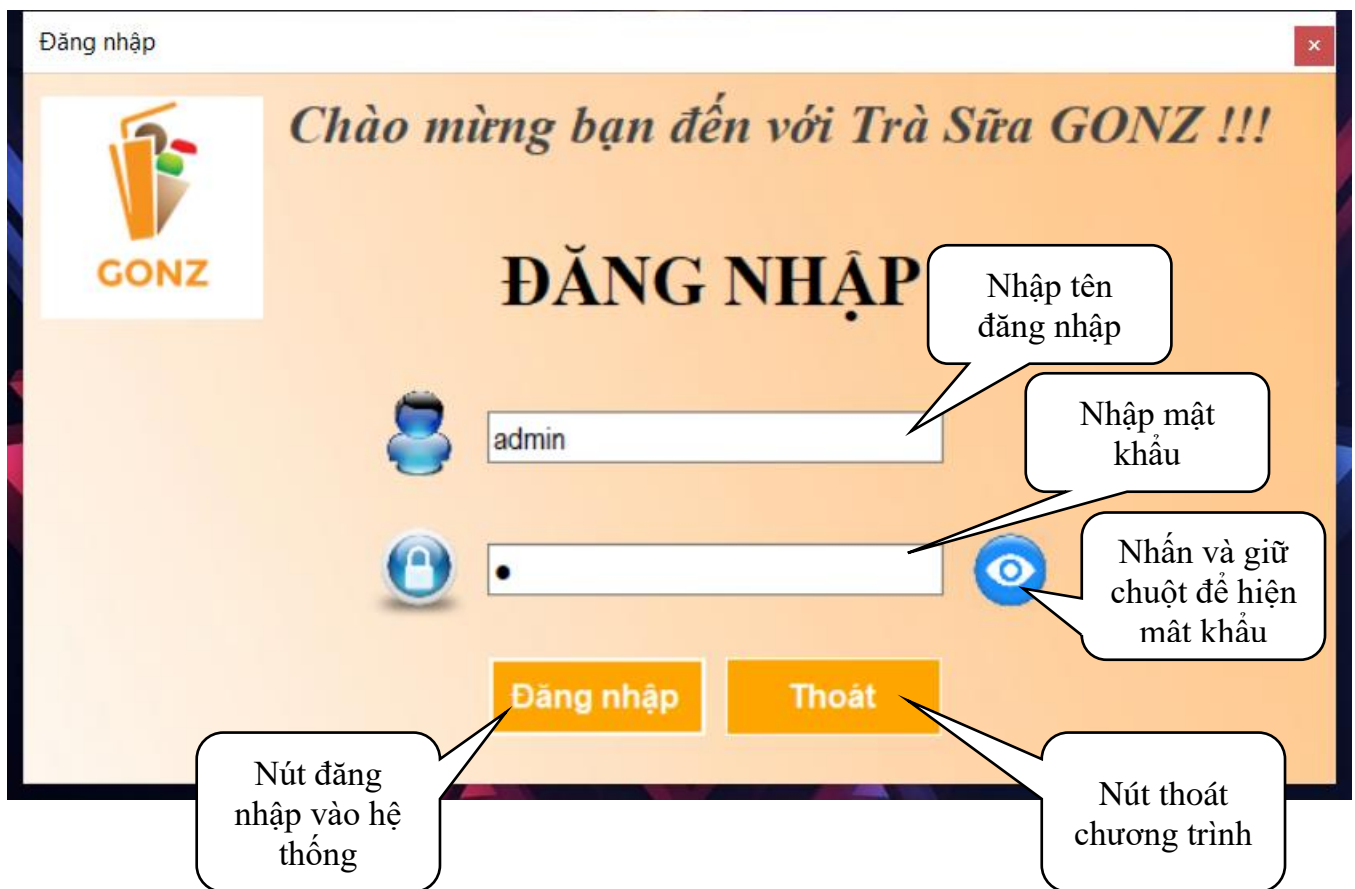
## CHƯƠNG 4: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### I. Tài khoản

Tên đăng nhập	Mật khẩu	Phân quyền
Admin	1	Quản lý
Staff	1	Nhân viên

### II. Sử dụng phần mềm

Màn hình đầu tiên khi chạy là Màn hình đăng nhập. Dùng tài khoản đã cung cấp sẵn để đăng nhập vào hệ thống.

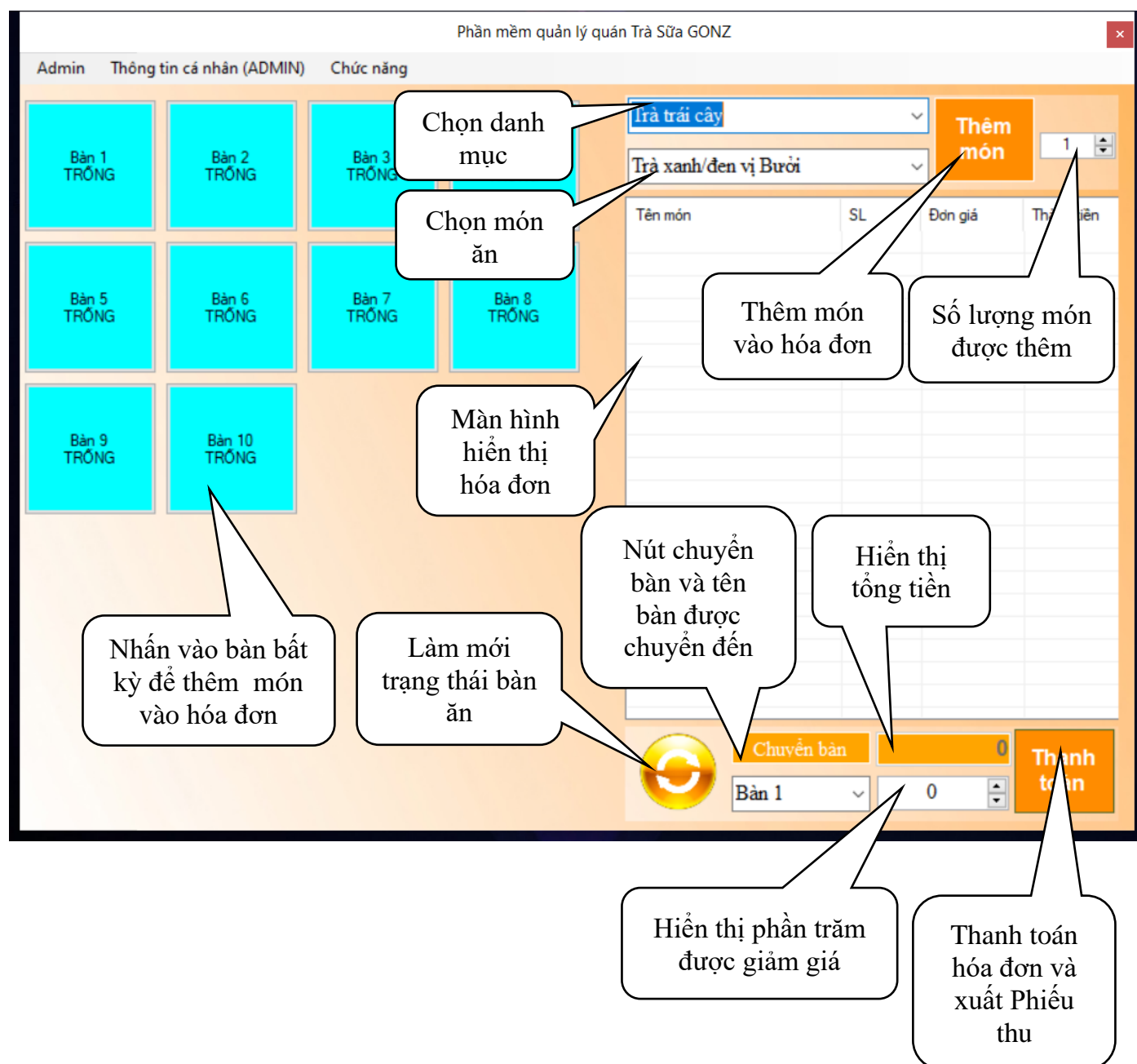


Sau đó, sẽ vào Màn hình chính của chương trình. Trên thanh bảng chọn sẽ có:

“Admin” dùng để vào màn hình quản lý (dùng cho tài khoản admin)

“Thông tin cá nhân (<Tên hiển thị>)” dùng vào màn hình cập nhật mật khẩu

“Chức năng” xem các phím tắt cơ bản



Khi nhấn vào Thông tin cá nhân sẽ hiển thị ra Màn hình đổi mật khẩu. Nhập mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới, nhập lại mật khẩu mới để có thể đổi mật khẩu. Check vào mục “Hiển thị mật khẩu” nếu muốn hiện mật khẩu đã nhập.



The image shows a software window titled "Thông tin cá nhân" (Personal Information) with a close button (X) in the top right corner. The window has an orange background and contains the following fields and controls:

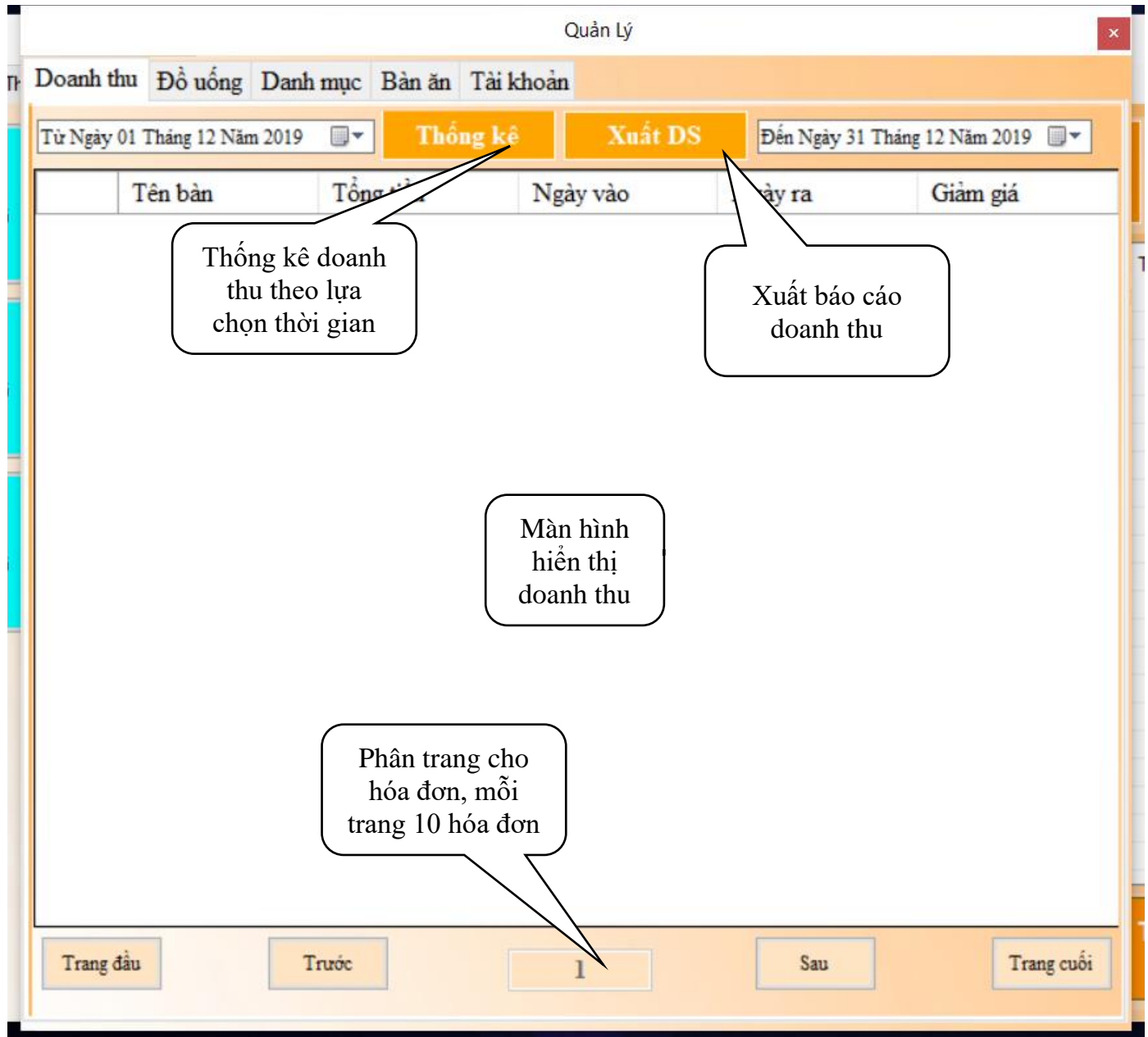
- Tên đăng nhập:** A text input field containing the value "admin".
- Tên hiển thị:** A text input field containing the value "ADMIN".
- Mật khẩu:** A password input field. Below it is a checkbox labeled "Hiển thị mật khẩu" (Show password).
- Mật khẩu mới:** A password input field. Below it is a checkbox labeled "Hiển thị mật khẩu" (Show password).
- Nhập lại mật khẩu mới:** A password input field. Below it is a checkbox labeled "Hiển thị mật khẩu" (Show password).

At the bottom of the window, there are two orange buttons: "Cập nhật" (Update) on the left and "Thoát" (Exit) on the right.

Khi nhấn vào “Admin” sẽ hiện ra các màn hình quản lý doanh thu, đồ uống, danh mục, bàn ăn, tài khoản. **Lưu ý** là chỉ có tài khoản dành cho người Quản lý mới có thể vào màn hình này!!!

Trên thanh bảng chọn sẽ có:





- “Doanh thu” màn hình quản lý doanh thu
- “Đồ uống” màn hình quản lý đồ uống
- “Danh mục” màn hình quản lý danh mục
- “Bàn ăn” màn hình quản lý bàn ăn
- “Tài khoản” màn hình quản lý tài khoản




Màn hình đồ uống:

Quản Lý

Doanh thu | **Đồ uống** | Danh mục | Bàn ăn | Tài khoản



Thêm món  
 Sửa món  
 Xóa món  
 Cập nhật lại danh sách món  
 Nút tìm kiếm theo tên món ăn

Tên món: Trà xanh/đen vị Bưởi      Giá: 32000

	Mã ID	Giá tiền	Danh Mục	Tên Đồ Uống
▶	1	32000	1	Trà xanh/đen vị Bưởi
	2	32000	1	Trà xanh/đen vị Mận
	3	32000	1	Trà xanh/đen vị Ô mai
	4	32000	1	Trà xanh/đen vị Đào
	5	32000	1	Trà xanh/đen vị Chanh dây
	6	32000	1	Trà xanh/đen vị Dâu tây
	7	32000	1	Trà xanh/đen vị Nho
	8	32000	1	Trà xanh/đen vị Vài
	9	32000	1	Trà xanh/đen vị Cam
	10	32000	1	Trà xanh/đen vị Dứa
	11	32000	1	Trà xanh/đen vị Xoài
	12	32000	1	Trà xanh/đen vị Mật ong

Hiện thị danh sách các đồ uống

Màn hình Danh mục:

Quản Lý

Doanh thu

Đồ uống

Danh mục

Bàn ăn

Tài khoản

+

Thêm danh mục

Sửa danh mục

Xóa danh mục

Cập nhật lại danh sách danh mục

Mã ID

Tên Danh Mục

ID:

1

Tên danh mục:

Trà trái cây

4	Trà Sữa
5	Sữa chua uống
6	Kem Mousse
7	Trà xanh Nhật Bản
8	Trà Đài Loan Đặc Biệt
9	Đồ uống nóng
10	Sô-cô-la & Cà phê
11	EXTRA TOPPING

Hiện thị danh sách danh mục



Màn hình quản lý bàn ăn:

Quản Lý

Doanh thu

Đồ uống

Danh mục

Bàn ăn

Tài khoản

+

Thêm bàn mới

Sửa tên bàn

Xóa bàn

Cập nhật lại danh sách bàn ăn

Mã ID	Tên Bàn	Trạng Thái
4	Bàn 4	TRỐNG
5	Bàn 5	TRỐNG
6	Bàn 6	TRỐNG
7	Bàn 7	TRỐNG
8	Bàn 8	TRỐNG
9	Bàn 9	TRỐNG
10	Bàn 10	TRỐNG

Hiện thị danh sách bàn

ID:

1

Tên bàn:

Bàn 1

Trạng thái:

TRỐNG



Màn hình Quản lý tài khoản:

Quản Lý

Doanh thu | Đồ uống | Danh mục | Bàn ăn | Tài khoản

Thêm tài khoản | Sửa tài khoản | Xóa tài khoản | Cập nhật lại danh sách tài khoản

Tên Đăng	Tên Hiện	Loại Tài
staff	STAFF	0

Username: admin

Tên hiển thị: ADMIN

Loại tài khoản: 1  
(0: tài khoản nhân viên ; 1: tài khoản admin)

Đặt lại mật khẩu

Đặt lại mật khẩu về lại mặc định là "1"

Hiện thị danh tài khoản

Khi nhấn vào các nút Thêm, Sửa của màn hình quản lý đồ uống, danh mục, bàn ăn, tài khoản thì sẽ hiện ra màn hình để cập nhật:

The screenshot shows a web form titled "THÊM ĐỒ UỐNG" (Add Drink) with an orange background. The form contains the following fields and buttons:

- ID:** A text input field with a callout: "Nhập vào các thông tin cần thiết" (Enter the necessary information).
- Danh mục:** A dropdown menu with "Trà trái cây" (Fruit Tea) selected.
- Tên đồ uống:** A text input field.
- Giá tiền:** A numeric input field with "0" entered.
- Lưu** (Save): A grey button with a callout: "Nút Lưu lại cập nhật" (Save button to update).
- Không Lưu** (Don't Save): A grey button with a callout: "Nút Không lưu trở về trạng thái ban đầu" (Don't save button to return to the initial state).
- Thoát** (Exit): An orange button with a callout: "Nút Thoát khỏi màn hình cập nhật dữ liệu" (Exit button to leave the data update screen).

At the bottom of the form, there is a table with the following data:

8	32000	1	Trà xanh/đen vì Vài
---	-------	---	---------------------

---HẾT---

# MỤC LỤC

	Trang
LỜI CẢM ƠN .....	2
CHƯƠNG 1: BẢNG PHÂN CHIA CÔNG VIỆC, TỰ ĐÁNH GIÁ.....	3
CHƯƠNG 2: NGHIỆP VỤ CHÍNH CHƯƠNG TRÌNH, MÔ TẢ THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU .....	4
I. Phân tích chức năng nghiệp vụ .....	4
1. Chức năng hệ thống .....	4
2. Chức năng cập nhật dữ liệu .....	4
3. Chức năng kết xuất thông báo, thống kê .....	4
II. Phân tích dữ liệu hệ thống.....	4
1. Sơ đồ nghiệp vụ chức năng mức 1 .....	5
2. Sơ đồ nghiệp vụ chức năng mức 2 .....	5
3. Sơ đồ dòng dữ liệu .....	6
4. Mô tả cơ sở dữ liệu .....	6
5. Sơ đồ biểu diễn lược đồ Cơ sở dữ liệu .....	8
CHƯƠNG 3: MÀN HÌNH CHÍNH CHỨC NĂNG .....	9
I. Danh sách màn hình .....	9
II. Sơ đồ liên kết hình ảnh theo số thứ tự trên .....	9
III. Hình ảnh thực tế:.....	10
CHƯƠNG 4: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG.....	18
I. Tài khoản.....	18
II. Sử dụng phần mềm .....	18
MỤC LỤC .....	27